

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1790/TCHQ-GSQL

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2023

*V/v triển khai thực hiện khai
báo, tiếp nhận, kiểm tra, xác
nhận Bản kê thông tin hàng
hóa nhập khẩu điện tử*

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh biên giới.

Hiện nay, Tổng cục Hải quan đã hoàn thiện xây dựng hệ thống tiếp nhận kiểm tra, xác nhận Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu điện tử đối với hàng hóa nhập khẩu qua cửa khẩu đường bộ, đường thủy nội địa theo công văn số 119/TCHQ-GSQL ngày 21/01/2021; công văn số 330/TCHQ-GSQL ngày 22/01/2021 và công văn 1503/TCHQ-GSQL ngày 02/04/2021 của Tổng cục Hải quan. Trên cơ sở ý kiến của các Cục Hải quan tỉnh, thành phố và doanh nghiệp tại buổi tập huấn trực tuyến ngày 21/03/2023, Tổng cục Hải quan đã cập nhật, bổ sung Hệ thống, theo đó, đề nghị các Cục Hải quan tỉnh biên giới chỉ đạo các Chi cục Hải quan cửa khẩu đường bộ, đường thủy nội địa triển khai thực hiện việc khai báo thông tin trước hàng hóa nhập, xác nhận hàng nhập khẩu vào khu vực cửa khẩu trên Hệ thống từ ngày **20/04/2023**, cụ thể:

1. Thông báo, yêu cầu chủ phương tiện vận tải, người điều khiển phương tiện vận tải, người được chủ phương tiện vận tải ủy quyền (chủ hàng hoặc đại lý hải quan được chủ hàng ủy quyền) thực hiện việc khai báo Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu (sau đây gọi tắt là Bản kê) trước khi đưa hàng hóa vào lãnh thổ Việt Nam theo các chỉ tiêu thông tin thông qua Hệ thống như sau:

a) Địa chỉ Hệ thống khai báo chỉ tiêu thông tin của Bản kê:
<https://banke.customs.gov.vn/ktdb>

b) Tên và Mật khẩu đăng nhập hệ thống: Thông tin Tên và Mật khẩu đăng nhập của Doanh nghiệp giống như thông tin đăng nhập vào Hệ Thống VNACCS.

Trường hợp hệ thống gặp sự cố, hoặc phát sinh trường hợp khác nằm ngoài 09 trường hợp trên Hệ thống, người khai hải quan thực hiện khai và nộp 01 bản chính Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu tại mẫu BKTTHH/2021/NK ban hành kèm theo công văn số 1503/TCHQ-GSQL ngày 02/04/2021 của Tổng cục Hải quan cho công chức hải quan tiếp nhận Bản kê tại cửa khẩu. Đồng thời hàng tháng báo cáo về Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về Hải quan) đối với việc phát sinh trường hợp khác nằm ngoài 09 trường hợp trên Hệ thống để tổng hợp, xem xét cập nhật Hệ thống và đưa vào bài toán xây dựng Đề án Cửa khẩu số và Mô hình quản lý hải quan mới đối với phương tiện và hàng hóa xuất nhập khẩu qua lại các cửa khẩu đường bộ.

Cơ quan hải quan không giải quyết cho phương tiện vận tải, hàng hóa đưa vào khu vực cửa khẩu nếu phương tiện và hàng hóa đó chưa thực hiện khai báo Bản kê trên Hệ thống hoặc Bản kê giấy.

2. Tiếp nhận, kiểm tra, xác nhận Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu:

a) Trường hợp khai điện tử:

Khi người khai nộp Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu trên Hệ thống, Hệ thống tự động kiểm tra tính đầy đủ của thông tin khai báo, dữ liệu khai báo trong file đính kèm và thông báo kết quả xử lý cho người khai hải quan:

- Trường hợp thông tin khai báo và file đính kèm đầy đủ, phù hợp, hệ thống trả kết quả tiếp nhận về cho người khai (bao gồm mã số Nghiệp vụ khai báo, số tiếp nhận Bản kê và toàn bộ các thông tin về phương tiện vận tải và hàng hóa và người khai đã khai báo). Người khai sẽ cung cấp mã số nghiệp vụ khai báo và số tiếp nhận Bản kê cho công chức hải quan tại khu vực cửa khẩu để xác nhận hàng vào khu vực giám sát hải quan.

- Trường hợp thông tin khai báo và file đính kèm chưa đầy đủ, phù hợp, hệ thống tự động từ chối tiếp nhận và thông báo lý do, yêu cầu người khai hải quan bổ sung.

b) Trường hợp người khai hải quan khai Bản kê giấy:

Công chức hải quan thực hiện việc tiếp nhận Bản kê theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 công văn số 119/TCHQ-GSQL ngày 21/01/2021 của Tổng cục Hải quan.

3. Khi phương tiện vận tải chở hàng hóa nhập khẩu đến khu vực cửa khẩu và vận chuyển vào lãnh thổ Việt Nam:

a) Trách nhiệm của người khai hải quan hoặc người vận chuyển:

- Cung cấp thông tin Bản kê (bao gồm số Nghiệp vụ khai báo và số tiếp nhận Bản kê) cùng phương tiện vận tải chở hàng hóa thuộc Bản kê cho công chức hải quan tại khu vực cửa khẩu để kiểm tra, đối chiếu thông tin trước khi xác nhận hàng vào khu vực cửa khẩu.

b) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan cửa khẩu:

Công chức hải quan tại cửa khẩu có trách nhiệm tiếp nhận số Nghiệp vụ khai báo và số tiếp nhận Bản kê do người khai hải quan hoặc người vận chuyển cung cấp; truy cập vào địa chỉ của Hệ thống dành cho công chức hải quan theo đường link: <http://10.224.128.45:8080/ecargo-ui> và thực hiện kiểm tra, đối chiếu thông tin về phương tiện vận tải, số hiệu container đã được khai báo trên Hệ thống Bản kê với thực tế phương tiện vận tải chở hàng hóa nhập khẩu vào khu vực cửa khẩu và xử lý như sau:

b.1) Trường hợp thông tin về phương tiện vận tải, số hiệu container phù hợp với thông tin được khai báo trên Bản kê thông tin hàng hóa, công chức hải quan xác nhận phương tiện vào khu vực cửa khẩu.

Nếu Bản kê thông tin hàng hóa khai báo cho nhiều phương tiện vận tải khác nhau hoặc chở trên các phương tiện quay vòng, công chức hải quan xác nhận từng phương tiện vận tải hoặc từng lượt nhập cảnh (ghi rõ ngày giờ nhập cảnh của từng lượt) của phương tiện vận tải quay vòng thuộc Bản kê thông tin hàng hóa.

b.2) Trường hợp thông tin về phương tiện vận tải sai khác so với thông tin được khai báo trên Bản kê thông tin hàng hóa, công chức hải quan thông báo cho người khai hải quan hoặc người vận chuyển việc phương tiện vận tải biết và thực hiện khai sửa đổi, bổ sung thông tin và cập nhật thông tin trên Hệ thống theo đúng thực tế trước khi đưa hàng hóa nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam.

4. Giám sát phương tiện vận tải, hàng hóa nhập khẩu đưa vào khu vực cửa khẩu; kho bãi, địa điểm tại cửa khẩu để kiểm tra thực tế, giám sát hàng hóa xếp dỡ, sang tải, lưu giữ, chờ làm thủ tục hải quan:

Việc giám sát hàng hóa đưa vào khu vực cửa khẩu đường bộ, đường thủy nội địa; kho bãi, địa điểm tại cửa khẩu đường bộ, đường thủy nội địa để thực hiện công tác kiểm tra thực tế, giám sát hàng hóa xếp dỡ, sang tải, lưu giữ, chờ làm thủ tục hải quan, công chức hải quan giám sát tại cửa khẩu, kho bãi, địa điểm thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015; Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục Hải quan ban hành Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; khoản 5, khoản 9 Mục II Công văn số 119/TCHQ-GSQL ngày 11/01/2021 của Tổng cục Hải quan về việc nâng cao kiểm tra, kiểm soát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu qua cửa khẩu biên giới và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

5. Trong quá trình hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố tổng hợp, báo cáo gửi về Tổng cục Hải quan (Qua Cục Giám sát quản lý về Hải quan) để được hướng dẫn. Đầu mối liên hệ:

- Đối với các vướng mắc cần xử lý về vấn đề nghiệp vụ, chỉ tiêu thông tin khai báo thì đề nghị liên hệ với Đ/c Phạm Thanh Hoa - Chuyên viên phòng GQ5 - Cục Giám sát quản lý về Hải quan theo SĐT: 0977910286;

- Đối với các vướng mắc cần xử lý về lỗi kỹ thuật khi sử dụng hệ thống thì đề nghị liên hệ Đ/c Nguyễn Quốc Thanh - Phó trưởng phòng Phòng Quản lý CNTTĐT Hải quan, Cục CNTT&TKHQ theo SĐT: 0913552827.

6. Về tài liệu hướng dẫn sử dụng Hệ thống:

Đề nghị công chức hải quan và Doanh nghiệp thực hiện khai thác tài liệu hướng dẫn sử dụng của Hệ thống tại mục Thông báo trên trang Cổng thông tin điện tử Hải quan theo đường link: <https://www.customs.gov.vn>

Tổng cục Hải quan thông báo và đề nghị Cục Hải quan các tỉnh biên giới tổ chức triển khai thực hiện; thông báo công khai văn bản này tại các địa điểm làm thủ tục hải quan và hướng dẫn cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, doanh nghiệp kinh doanh kho bãi và các đối tượng liên quan trên địa bàn để biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên
- LĐTC;
- Cục CNTT và TKHQ, Cục QLRR, Cục ĐTCBL;
- Website HQ (để đăng tải);
- Báo Hải quan (để đăng tải);
- Lưu: VT, GSQL(3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Thọ

HƯỚNG DẪN KHAI BÁO CÁC CHỈ TIÊU THÔNG TIN TRÊN HỆ THỐNG

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả
1	Số tờ khai hải quan	Người khai nhập số Tờ khai hàng hóa nhập khẩu
2	Cơ quan hải quan	Nhập mã Chi cục Hải quan nơi đăng ký Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu, nơi hàng hóa được đưa vào lãnh thổ Việt Nam.
3	Cửa khẩu nhập	Ô 1: Mã cửa khẩu nơi hàng hóa được đưa vào lãnh thổ Việt Nam Ô 2: Tên cửa khẩu nơi hàng hóa được đưa vào lãnh thổ Việt Nam
4	Địa điểm dỡ hàng	Ô số 1: Nhập mã kho, bãi, địa điểm nơi lưu giữ hàng hóa tại cửa khẩu nhập Ô số 2: Tên kho bãi địa điểm nơi lưu giữ hàng hóa tại cửa khẩu nhập
5	Ngày hàng đến cửa khẩu dự kiến	Ngày dự kiến hàng hóa đến cửa khẩu nhập
6	Tên người khai hải quan	Ô 1: Tên người khai hải quan Ô 2: Địa chỉ người khai hải quan Ô 3: Mã số thuế hoặc số Hộ chiếu hoặc số chứng minh thư người khai hải quan Ô số 4: Số điện thoại người khai hải quan
7	Phân loại người khai hải quan	Người khai Hải quan điền thông tin tương ứng như sau: 1: Chủ hàng 2: Người vận chuyển 3: Đại lý hải quan 4: Người người được chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải ủy quyền. <i>Trường hợp người khai là người được chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải ủy quyền phải có Giấy ủy quyền của chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải được đính kèm lên Hệ thống</i>
8	Loại phương tiện vận tải	Ô 1: Người khai hải quan chọn loại hình vận chuyển Đường bộ hoặc đường thủy nội địa Ô 2: chọn thông tin phương tiện vận tải phù hợp
9	Người điều khiển phương tiện vận tải	Điền tên của người điều khiển phương tiện vận tải

10	Trọng tải	Trọng lượng hàng hóa được phép vận chuyển của phương tiện vận tải được ghi trên giấy đăng ký phương tiện vận tải. Đối với trường hợp trên Giấy đăng ký phương tiện không thể hiện trọng tải của PTVT, người khai chọn “KHONG CO”
11	Tự trọng	Trọng lượng bản thân của phương tiện vận tải Đối với trường hợp trên Giấy đăng ký phương tiện không thể hiện trọng tải của PTVT, người khai chọn “KHONG CO”
12	Biên kiểm soát phương tiện vận tải và rơ moóc	Biên kiểm soát của phương tiện vận tải chở hàng hóa Trường hợp là rơ moóc, khai đầy đủ thông tin 02 biên kiểm soát: biên kiểm soát của đầu kéo, biên kiểm soát của rơ moóc.
13	Quốc tịch PTVT	Quốc tịch của phương tiện vận tải chở hàng hóa
14	Loại Container	Người khai ghi rõ loại container chứa hàng hóa.
15	Tổng trọng lượng	Nhập tổng trọng lượng hàng hóa trên phương tiện vận tải
16	Mã đơn vị tính của tổng trọng lượng	Nhập mã đơn vị tính của tổng trọng lượng hàng hóa
17	Người gửi hàng	Ô 1: Nhập tên người gửi hàng ở nước ngoài Ô 2: Nhập địa chỉ người gửi hàng ở nước ngoài
18	Người nhận hàng	Ô 1: Nhập tên người nhận hàng tại Việt Nam Ô 2: Nhập Mã số thuế người nhận hàng tại Việt Nam Ô 3: Nhập địa chỉ người nhận hàng tại Việt Nam
19	Tệp tin đính kèm	Người khai thực hiện đính kèm file theo định dạng chuẩn (File Excel khi đính kèm lên hệ thống không bắt buộc phải ký số)
20	Giấy ủy quyền khai báo thông tin Bản kê	Trường hợp người khai là người được chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải ủy quyền phải có Giấy ủy quyền của chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải được đính kèm lên Hệ thống

**HƯỚNG DẪN CÁC TRƯỜNG HỢP NGHIỆP VỤ KHAI BÁO TRÊN HỆ
THỐNG BẢN KÊ THÔNG TIN HÀNG HÓA**

STT	Trường hợp	Nghiệp vụ khai báo	Ghi chú
1	Trường hợp 01 PTVT chở hàng hóa thuộc 01 tờ khai	Nghiệp vụ 01	
2	Trường hợp 01 PTVT chở hàng hóa thuộc nhiều tờ khai cùng chủ	Nghiệp vụ 02	
3	Trường hợp 01 PTVT chở hàng hóa thuộc nhiều tờ khai của nhiều chủ hàng	Nghiệp vụ 04	
4	Trường hợp hàng hóa thuộc 01 tờ khai được chở trên nhiều phương tiện vận tải hoặc phương tiện quay vòng	Nghiệp vụ 03	
5	Trường hợp phương tiện vận chuyển là tàu thủy qua cửa khẩu đường sông chở hàng hóa đã được mở tờ khai	Nghiệp vụ 05	
6	Trường hợp 01 PTVT chở hàng hóa chưa mở tờ khai của cùng người xuất khẩu, nhập khẩu	Nghiệp vụ 06	
7	Trường hợp 01 PTVT chở hàng hóa chưa mở tờ khai của nhiều người xuất khẩu, nhập khẩu hoặc hàng hóa ghép xe của hàng hóa đã được mở tờ khai một phần, phần còn lại chưa mở tờ khai.	Nghiệp vụ 07	Trường hợp trên phương tiện ghép hàng hóa đã mở tờ khai và chưa mở tờ khai, đối với hàng hóa chưa mở tờ khai, người khai khai báo các chỉ tiêu thông tin bình thường, đối với hàng hóa đã mở tờ khai thì người khai thực hiện khai Số tờ khai vào ô Mã HS, các chỉ tiêu thông tin khác khai bình thường
8	Trường hợp hàng hóa chưa mở tờ khai của cùng người xuất khẩu, nhập khẩu được chở trên nhiều phương tiện vận tải hoặc phương tiện quay vòng	Nghiệp vụ 08	

9	Trường hợp phương tiện vận chuyển là tàu thủy qua cửa khẩu đường sông chở hàng hóa chưa được mở tờ khai hoặc hàng hóa đã được mở tờ khai một phần, phần còn lại chưa mở tờ khai	Nghiệp vụ 09	
10	Hàng hóa là phương tiện tự hành (xe mới).	Nghiệp vụ 01 hoặc Nghiệp vụ 06	Người khai thực hiện khai báo các chỉ tiêu thuộc Nghiệp vụ 01 nếu đã mở tờ khai hải quan hoặc Nghiệp vụ 06 nếu chưa mở tờ khai hải quan trừ các chỉ tiêu về: Biên kiểm soát phương tiện vận tải; Trọng tải; Tự trọng. Trường hợp trên phương tiện tự hành có chở hàng hóa trên phương tiện thì phải khai thông tin về hàng hóa trên phương tiện theo các chỉ tiêu thông tin về hàng hóa.